

Gia Lai

Kết quả thực hiện các Hiệp định Thương mại Tự do của địa phương

Trung bình

NHÓM 5/6

XẾP LOẠI

Trung bình

Nhóm 5/6 — Hạng 22/34 tỉnh được đánh giá.

ĐIỂM TỔNG HỢP

18,37

/ 40

Thấp hơn mức trung bình cả nước (21,66) 3,29 điểm.

TRỤ CỘT YẾU NHẤT

25

/ 34

Phát triển bền vững — trụ cột có mức chênh lệch lớn nhất trong cả bốn trụ cột (−1,55).

TỔNG QUAN BỐN TRỤ CỘT

A TIẾP CẬN THÔNG TIN

HẠNG 27 / 34

3,33 / 10

−1,47 so với TB

B THỰC HIỆN PHÁP LUẬT

HẠNG 22 / 34

4,44 / 10

−0,77 so với TB

C CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

HẠNG 12 / 34

6,03 / 10

+0,21 so với TB

D PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

HẠNG 25 / 34

4,42 / 10

−1,55 so với TB

★ ĐIỂM MẠNH TƯƠNG ĐỐI

- #1 C8 — Chương trình hỗ trợ cần thiết để tận dụng hiệu quả FTA
- #2 C5 — Rào cản trong việc tận dụng FTA
- #3 C4 — Mức độ tận dụng cam kết cụ thể của FTA
- #9 B6 — Phản hồi chính sách

KHOẢNG TRỐNG NGHIỆM TRỌNG

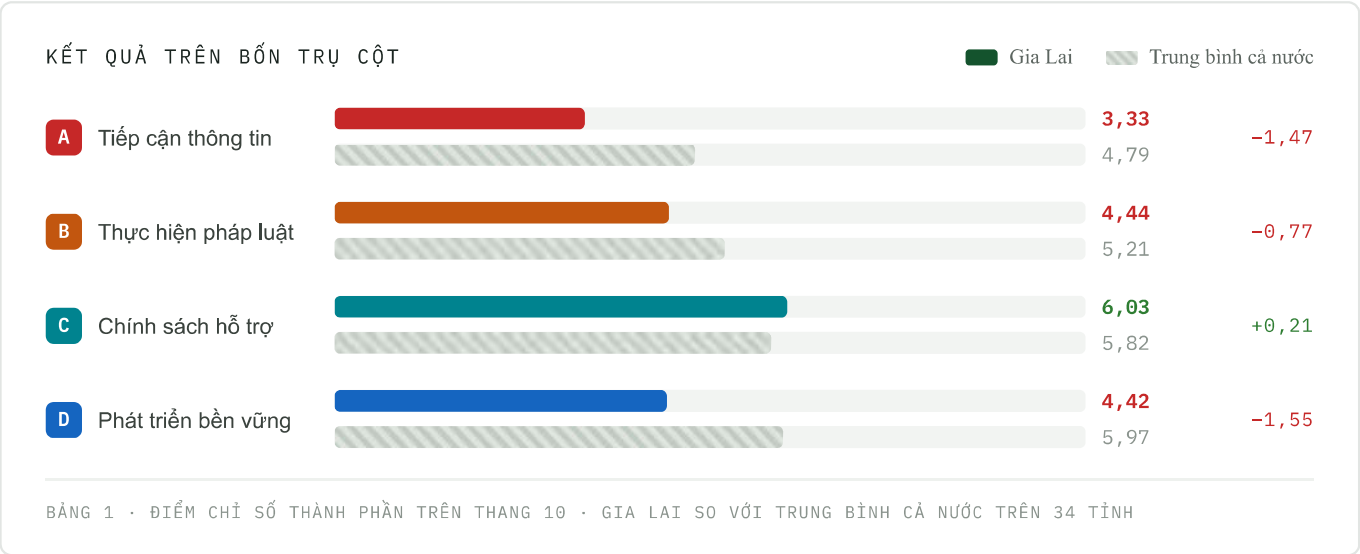
- Hạng 34 D5 — Vai trò tuân thủ cam kết PTBV đến hoạt động DN
- Hạng 34 A2 — Mức độ tiếp cận thông tin từ CQNN
- Hạng 34 C9.2 — Chất lượng chương trình xúc tiến thương mại
- Hạng 33 A3/A7 — Hình thức tiếp cận thông tin về FTA / Chất lượng sự kiện

NGUỒN: FTA INDEX 2025 (TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG THỰC HIỆN CHO BỘ CÔNG THƯƠNG); KHẢO SÁT 4.066 DOANH NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU. ĐIỂM CHỈ SỐ THÀNH PHẦN TRÊN THANG 10; ĐIỂM TỔNG HỢP TRÊN THANG 40. XẾP HẠNG TRÊN TỔNG SỐ 34 TỈNH.

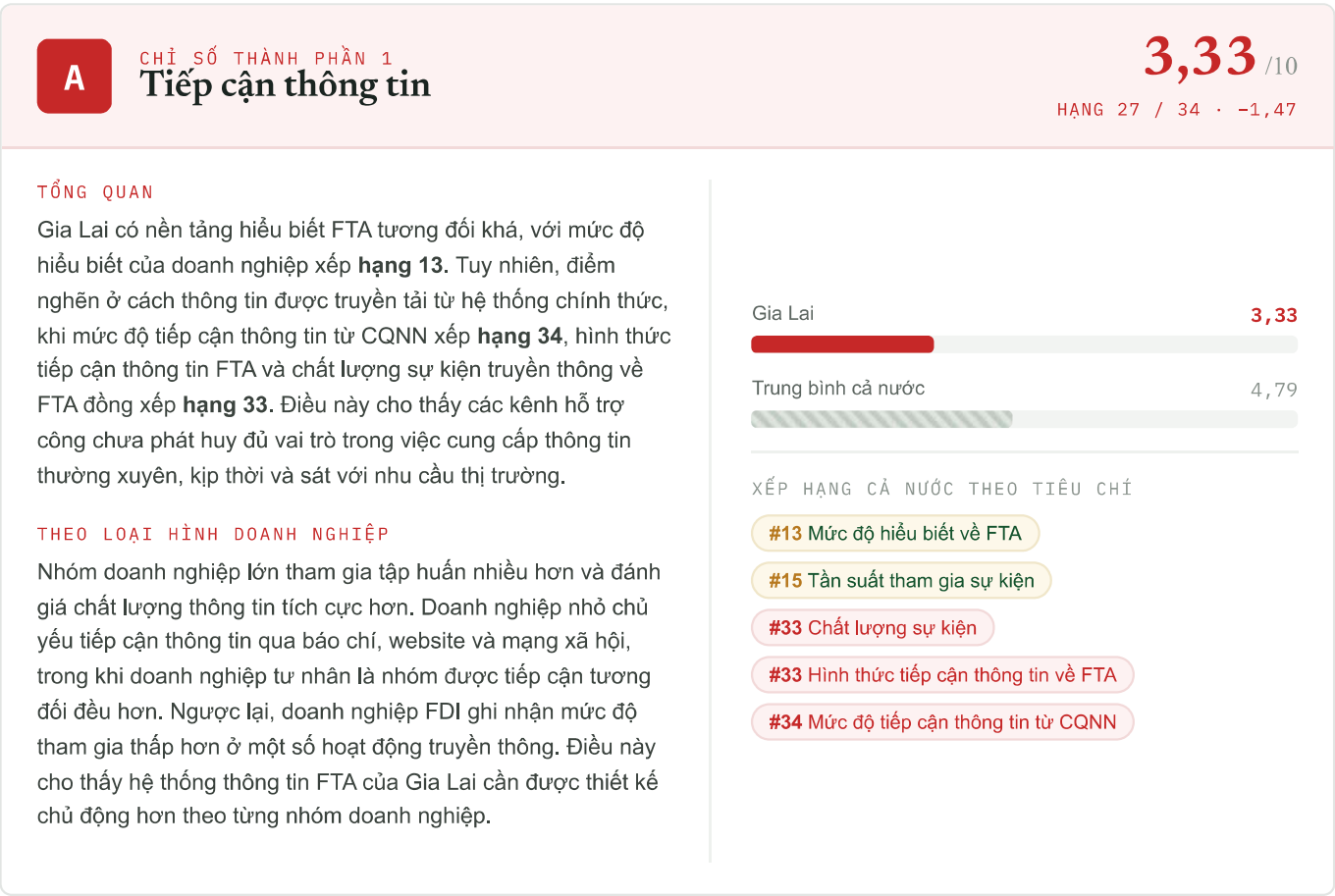
01 Tổng quan kết quả

Gia Lai đạt **18,37 trên 40 điểm**, xếp **hạng 22/34**, và được xếp vào nhóm **Trung bình**. Điểm số của tỉnh thấp hơn 3,29 điểm so với mức trung bình cả nước (21,66). Kết quả này cho thấy việc thực thi FTA tại Gia Lai còn có sự phân hóa giữa các trụ cột: **chính sách hỗ trợ** là điểm sáng tương đối, xếp **hạng 12** và cao hơn nhẹ so với mức trung bình cả

nước, phản ánh một nhóm doanh nghiệp xuất khẩu đã có khả năng khai thác FTA trên một số khía cạnh. Trong khi đó, **tiếp cận thông tin** và **phát triển bền vững** vẫn cần được củng cố thêm, đặc biệt trong bối cảnh Gia Lai có thể mạnh xuất khẩu cà phê, hồ tiêu và cao su sang các thị trường ngày càng chú trọng yêu cầu về truy xuất nguồn gốc, môi trường và tiêu chuẩn nhập khẩu.



02 Phân tích chi tiết theo chỉ số thành phần

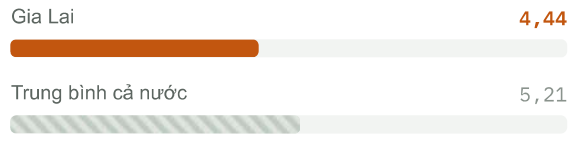


TỔNG QUAN

Gia Lai ghi nhận những điểm tương đối tích cực ở mức độ tham gia của doanh nghiệp, khi chỉ tiêu về tham gia đào tạo, tập huấn xếp **hạng 12**, phản hồi chính sách xếp **hạng 9** và phản hồi từ CQNN để cập nhật VBPL xếp **hạng 16**. Điều này cho thấy doanh nghiệp đã có sự tham gia nhất định vào các hoạt động pháp lý liên quan đến FTA. Tuy nhiên, chất lượng hướng dẫn VBPL xếp **hạng 32** và mức độ phức tạp khi tuân thủ xếp **hạng 31**, cho thấy việc tham gia chưa chuyển hóa đầy đủ thành năng lực áp dụng quy định trong thực tế.

THEO LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

Doanh nghiệp tư nhân có bức tranh khá phân hóa, khi một số doanh nghiệp đã hiểu và tham gia tương đối tích cực. Doanh nghiệp FDI có tiếp nhận thông tin, song thường đánh giá mức độ hướng dẫn ở mức trung bình hoặc chưa thường xuyên. Nhóm doanh nghiệp nhỏ cần được hỗ trợ rõ hơn về thông tin pháp lý và năng lực tuân thủ, nhất là với các quy định có tính kỹ thuật hoặc dễ phát sinh chi phí thực hiện.



XẾP HẠNG CẢ NƯỚC THEO TIÊU CHÍ

- #9 Phản hồi chính sách
- #16 Mức độ phản hồi từ CQNN để cập nhật VBPL
- #23 Tần suất hướng dẫn VBPL
- #31 Mức độ phức tạp tuân thủ VBPL thực thi FTA
- #32 Chất lượng hướng dẫn VBPL

C CHỈ SỐ THÀNH PHẦN 3 Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng FTA

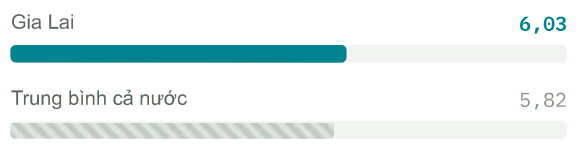
6,03 /10
HẠNG 12 / 34 · +0,21

TỔNG QUAN

Điểm tích cực của tỉnh là một số chỉ tiêu phản ánh nhu cầu và khả năng khai thác FTA của doanh nghiệp đạt thứ hạng rất cao, khi chương trình hỗ trợ cần thiết để tận dụng hiệu quả FTA xếp **hạng 1** và mức độ tận dụng cam kết cụ thể của FTA xếp **hạng 3** cả nước. Tuy nhiên, mức độ tận dụng FTA đã ký kết xếp **hạng 32** và chất lượng chương trình xúc tiến thương mại xếp **hạng 34**. Khoảng cách này cho thấy vấn đề nằm ở khả năng nâng cao mức độ tận dụng FTA trong doanh nghiệp rộng hơn, ổn định hơn và gắn với hỗ trợ thị trường thực chất hơn.

THEO LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

Mức độ tận dụng FTA khác biệt khá rõ theo quy mô và loại hình doanh nghiệp. Ưu đãi thuế quan vẫn là lợi ích được sử dụng phổ biến hơn, trong khi các nội dung kỹ thuật như quy tắc xuất xứ, SPS, TBT, lao động, môi trường và phòng vệ thương mại còn khó tiếp cận hơn với doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa và doanh nghiệp tư nhân trong nước. Doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI quan tâm hơn đến các cam kết mới về môi trường và lao động, nhưng khoảng trống hiểu biết vẫn còn ở một số nhóm.



XẾP HẠNG CẢ NƯỚC THEO TIÊU CHÍ

- #1 Chương trình hỗ trợ cần thiết để tận dụng hiệu quả FTA
- #2 Rào cản trong việc tận dụng FTA
- #3 Mức độ tận dụng cam kết cụ thể của FTA
- #31 Hiệu quả chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh
- #34 Chất lượng chương trình xúc tiến thương mại

D CHỈ SỐ THÀNH PHẦN 4 Cam kết phát triển bền vững

4,42 /10
HẠNG 25 / 34 · -1,55

TỔNG QUAN

Gia Lai ghi nhận một số tín hiệu chuẩn bị ban đầu, với mức độ chuẩn bị tuân thủ cam kết PTBV xếp **hạng 15** và nhận thức về tác động của các cam kết PTBV xếp **hạng 19**. Tuy nhiên, vai trò của tuân thủ PTBV đối với hoạt động của doanh nghiệp xếp **hạng 34**, cho thấy nhiều doanh nghiệp chưa nhìn thấy rõ mối liên hệ giữa các yêu cầu bền vững với lợi ích kinh doanh, đơn hàng và khả năng tiếp cận thị trường. Với thế mạnh xuất khẩu cà phê, hồ tiêu và cao su, đây là nội dung mà Gia Lai cần chú ý hơn, nhất là khi các thị trường nhập khẩu ngày càng quan tâm tới truy xuất nguồn gốc, môi trường và quản lý chuỗi cung ứng.

THEO LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

Doanh nghiệp FDI có mức độ hiểu biết tốt hơn về các nội dung kỹ thuật như đa dạng sinh học và quản lý rừng bền vững. Trong khi đó, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp tư nhân trong nước còn nhiều khoảng trống nhận thức hơn, đặc biệt với các khung mới như EUDR và CBAM. Doanh nghiệp quy mô vừa và doanh nghiệp tư nhân cũng có xu hướng chịu tác động rõ hơn từ các cam kết về lao động và môi trường.

Gia Lai 4,42

Trung bình cả nước 5,97

XẾP HẠNG CẢ NƯỚC THEO TIÊU CHÍ

#15 Mức độ chuẩn bị tuân thủ cam kết PTBV

#19 Nhận thức tác động của cam kết PTBV

#20 Hiệu quả hỗ trợ trong tuân thủ cam kết PTBV

#21 Hiểu biết về SDG

#34 Vai trò tuân thủ cam kết PTBV đến hoạt động DN

03 Kết luận & hàm ý

ĐIỂM MẠNH PHÁT HUY

- **Có nền tảng thúc đẩy khả năng khai thác FTA khá tốt:** Gia Lai ghi nhận điểm sáng ở mức độ khai thác các cam kết cụ thể và nhu cầu đối với các chương trình hỗ trợ tận dụng FTA, cho thấy trong tỉnh đã có lực lượng doanh nghiệp xuất khẩu tương đối năng động.
- **Doanh nghiệp có mức độ tham gia nhất định vào hoạt động pháp lý:** phản hồi chính sách, tham gia tập huấn và cập nhật VBPL là những nội dung có kết quả tích cực hơn, tạo nền tảng để tỉnh nâng cao chất lượng hướng dẫn và tư vấn thực thi FTA.

ĐIỂM THEN CHỐT CẦN CẢI THIỆN

- **Kênh thông tin chính thức cần chủ động hơn:** mức độ tiếp cận thông tin từ CQNN, hình thức truyền tải và chất lượng sự kiện còn chưa tương xứng với nhu cầu của khu vực xuất khẩu.
- **Chất lượng hướng dẫn pháp lý cần đi vào thực tiễn hơn:** doanh nghiệp cần hướng dẫn rõ hơn về các quy định có tính kỹ thuật, chi phí tuân thủ và cách áp dụng trong từng ngành hàng.
- **Chính sách hỗ trợ cần chuyển từ nhu cầu sang hiệu quả thực tế:** hiệu quả chính sách và chất lượng xúc tiến thương mại cần được cải thiện để giúp doanh nghiệp mở rộng thị trường ổn định hơn.

Các bước tiếp theo

NGAY BÂY GIỜ · 0-12 THÁNG

TIẾP THEO · 1-3 NĂM

1

Chủ động hóa kênh thông tin FTA

Tăng cập nhật qua cổng thông tin điện tử, hiệp hội ngành hàng và các kênh số để doanh nghiệp tiếp cận thông tin từ CQNN thường xuyên.

2

Nâng chất lượng hướng dẫn pháp lý

Tổ chức hướng dẫn thực tiễn về quy tắc xuất xứ và các quy định kỹ thuật theo từng nhóm ngành, đặc biệt với cà phê, hồ tiêu và cao su.

3

Cải thiện hiệu quả hỗ trợ và xúc tiến thương mại

Thiết kế các chương trình hỗ trợ theo nhu cầu cụ thể của doanh nghiệp, tập trung vào thông tin thị trường, kết nối đối tác và khả năng mở rộng xuất

4

Gắn PTBV với lợi ích kinh doanh

Hỗ trợ doanh nghiệp hiểu rõ hơn về truy xuất nguồn gốc, môi trường, EUDR, CBAM và các yêu cầu chuỗi cung ứng để chuẩn bị sớm cho điều kiện tiếp cận thị trường.

A · Hạng 27 / 34

B · Hạng 22 / 34

khẩu sang các thị trường
FTA.

C · Hạng 12 / 34

D · Hạng 25 / 34

MỤC TIÊU



Nâng từ nhóm “Trung bình” lên nhóm “Khá” – củng cố hệ thống thông tin, nâng chất lượng hỗ trợ thực thi FTA và giúp doanh nghiệp Gia Lai khai thác tốt hơn lợi thế xuất khẩu cà phê, hồ tiêu và cao su.